

Bản án số: 50/2022/HS-ST

Ngày: 15 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình;

Thẩm phán: Ông Trần Duy Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Ngọc Tâm;

2. Ông Bùi Thế Hòa;

3. Bà H'Mơ Niê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2022/TLST-HS ngày 28/4/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Bảo Q, sinh ngày: 06/01/1990, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1960; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2022, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án: Luật sư Lê Công T - Luật sư Văn phòng Luật sư Công T, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Luật sư có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đã gửi bản bào chữa; bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đậu Viết V - Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn một thành viên A, Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; địa chỉ: Phường TD, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt

- Người bị hại: Anh Trần Hữu L, sinh năm 1987; nơi cư trú: phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Hồng Đ; địa chỉ: phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 01/01/2022, Nguyễn Bảo Q cùng anh trai là Nguyễn Bảo H và một số bạn bè hàng xóm là anh Võ Quý A, anh Hà Xuân T và anh Nguyễn Hồng B cùng ngồi ăn nhậu tại hiên nhà của anh T ở phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, có anh Trần Hữu L đến, thì anh H rủ anh L ngồi uống rượu cùng. Trong lúc nhậu giữa anh H và anh L xảy ra mâu thuẫn cãi vã với nhau nhưng được mọi người can ngăn nên tất cả đi về. Khoảng 05 phút sau, anh L quay lại đứng trước cổng nhà của anh H (sát bên cạnh nhà của Nguyễn Bảo Q) chửi bới và dùng chân đạp vào cổng. Lúc này Q ở trong nhà nghe thấy nên cầm một con dao bầu dài 28cm, lưỡi dao bằng kim loại có mũi nhọn bỏ trong túi quần đùi bên trái, trèo qua hàng rào để đi ra đường đến chỗ của L, mẹ của Q là bà Nguyễn Thị Hồng Đ thấy Q cầm dao nên can ngăn, nhưng Q vẫn tiếp tục trèo qua hàng rào ra ngoài đường. Khi thấy Q, anh L đi lại gần thì bị Q cầm dao bằng tay phải đâm một nhát trúng vào vùng ngực bên trái của anh L, sau đó Q tiếp tục dùng dao đâm liên tiếp 02 nhát về phía anh L, anh L đưa tay phải lên đỡ làm bị thương ở tay phải, thấy anh L bị chảy máu nên Q vứt dao xuống đường và đi vào nhà nói cho bà Đ biết việc mình vừa đâm gây thương tích cho anh L. Sau đó bà Đ hô hào mọi người đưa anh L đi cấp cứu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ án tại đoạn đường Trịnh Hoài Đ, trước số nhà B thuộc phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Khu vực đường trước nhà số A, B có gắn đèn đường chiếu sáng vào ban đêm; trên mặt đường khu vực trước cổng vào số nhà B có vũng máu nhỏ giọt trong diện tích thước 2,2 x 3,5m; mở rộng hiện trường ghi nhận trong lán xe nhà ông T (bố của bị cáo Q) có 01 xe máy cày tay, biển số 47M-6603, trong thùng xe phía cuối góc bên phải phát hiện 01 con dao bầu, dài 28cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 16,5cm, mũi dao nhọn, cán làm bằng gỗ, kích thước (12,5 x 3 x 2)cm

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 35/TgT-TTPY, ngày 02/01/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Trần Hữu L như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định và tỷ lệ thương tích gây ra: Vết thương nằm hơi chéo ngực trái, hơi cong dưới ngang cách bờ trước hõm nách trái 2cm, đã khâu kích thước (4 x 0,1)cm, tỷ lệ 01%; Vết thương (đã được mở rộng) đã khâu, mặt sau trong 1/3 giữa cẳng tay phải, kích thước (5 x 0,2)cm, tỷ lệ 01%; Nứt 1/3 giữa xương trụ phải, tỷ lệ 02%; Đứt thần kinh trụ tay phải (Đã khâu nối), tỷ lệ 13%; Đứt động mạch trụ tay phải (đã khâu nối), tỷ lệ 05%; Tổn thương màng phổi trái, tỷ lệ 04%; Đứt gân gấp cổ tay quay, gân cơ gan tay dài, gân gấp cổ tay trụ, gân cơ duỗi cổ tay trụ phải đã khâu nối do chưa đánh giá được mức độ hạn chế của khớp cổ, bàn tay, chưa cho tỷ lệ thương tích. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 24%. Vật tác động: sắc nhọn.

Tại bản Kết luận giám định thương tích bổ sung số 255/TgT-TTPY ngày 07/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận thương tích và tỷ lệ tổn

thương cơ thể là: Vết thương để lại sẹo hơi chéo ngực trái, hơi cong mở xuống dưới ngang cách bờ trước hõm nách trái 2cm, đã khâu kích thước (3,5 x 0,5)cm, tỷ lệ 2%; Vết thương trùng vết mổ dạng chữ Z mặt trước trong 1/3 trên cẳng tay phải, kích thước (18 x 0,4)cm, tỷ lệ 2%; Vết thương để lại sẹo nằm chéo mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải, kích thước (5 x 0,4)cm, tỷ lệ 2%; Nứt 1/3 giữa xương trụ phải, tỷ lệ 2 %; Đứt thần kinh trụ tay phải, tỷ lệ 13%; Đứt động mạch trụ tay phải, tỷ lệ 5%; Tổn thương màng phổi trái, tỷ lệ 4%; Đứt gân gấp cổ tay quay, gân cơ gan tay dài, gân gấp cổ tay trụ, gân cơ duỗi cổ tay trụ (đã khâu nối), vận động cổ, bàn tay phải bình thường, tỷ lệ 0%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 27%. Vật tác động: sắc nhọn.

Về phần dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả cho người bị hại tổng số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Tại Bản cáo trạng số: 51/CT-VKS-P2 ngày 27/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Bảo Q, về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Bảo Q đã khai nhận: Vào khoảng 22 giờ ngày 01/01/2022, khi cùng ngồi uống rượu thì giữa anh H, là anh trai bị cáo và anh Trần Hữu L xảy ra mâu thuẫn cãi vã, được mọi người can ngăn thì anh L đi về. Sau đó, anh L quay lại chửi bới và dùng chân đạp vào cồng, bị cáo bực tức nên đã lấy 01 con dao bầu và trèo qua hàng rào để đánh anh L. Khi đó anh L đi đến gần, nên bị cáo đã dùng dao đâm 01 nhát trúng vào vùng ngực trái của L và tiếp tục đâm thêm 02 nhát vào người nhưng L đưa tay phải ra đỡ thì trúng vào tay của anh L. Hậu quả Trần Hữu L bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 27%.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Phân tích và chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Bảo Q đã phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với Cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo Q từ 13 năm đến 15 năm tù;

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa người bị hại yêu cầu bồi thường thêm số tiền 20.000.000 đồng và bị cáo đồng ý với yêu cầu của bị hại, nên cần buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 con dao, là công cụ phạm tội của bị cáo.

Tại Bản luận cứ bào chữa, Luật sư Lê Công T cho rằng: Bị cáo không có ý định tước đoạt mạng sống của anh Trần Hữu L, nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo dùng dao đâm anh L là do lỗi của người bị hại đã đến nhà anh của bị cáo chửi bới gây rối, đập vào cổng, nên bị cáo buộc phải tự vệ chính đáng và trong lúc ẩu đả với nhau, bị cáo cầm dao đâm một nhát bất ngờ trúng vào ngực anh L. Như vậy hành vi của bị cáo chỉ phạm tội “Cố ý gây thương tích”, nên đề nghị Hội đồng xét xử chuyển tội danh đối với bị cáo từ tội “Giết người” sang tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 134 của Bộ luật hình sự, mới đúng pháp luật; đồng thời phân tích các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng là: Đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ và cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị cáo đồng ý với nội dung bản bào chữa của Luật sư và không tranh luận, bào chữa gì thêm.

Người bị hại Trần Hữu L trình bày ý kiến, với nội dung: Việc bị cáo Q phạm tội có một phần lỗi của bị hại, vì bị hại say rượu không làm chủ được mình nên đã đến nhà anh H la lối, đập vào cổng và bị cáo đã trèo qua cổng ra ngoài và dùng dao đâm bị hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về dân sự: gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng, nên yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 20.000.000 đồng.

Qua tranh luận, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và người bị hại vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày trên.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Lê Công T và Luật sư Đậu Viết V vắng mặt tại phiên tòa, Luật sư Lê Công T đã gửi bản bào chữa cho bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Bảo Q đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người bào chữa là phù hợp với quy định tại Điều 291 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo Nguyễn Bảo Q tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[4] Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 01/01/2022, khi cùng ngồi uống rượu ở nhà anh Hà Xuân T, tại phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, thì giữa anh Trần Hữu L và anh Nguyễn Bảo H (là anh trai bị cáo Nguyễn Bảo Q) xảy ra mâu thuẫn cãi vã, nên mọi người can ngăn thì anh L đi về. Khoảng 05 phút sau thì anh L quay lại, dùng chân đạp vào cổng và la lối, chửi bới trước nhà anh H. Bực tức việc anh L chửi bới và đạp vào cổng nên bị cáo Nguyễn Bảo Q đã lấy 01 con dao bầu rồi trèo qua hàng rào để đánh L, bị cáo đã dùng dao đâm 03 nhát trúng vào vùng ngực trái và tay của anh L, hậu quả làm cho anh Trần Hữu L bị tổn thương cơ thể, với tỷ lệ là 27%. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất và mặc dù đã được mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị Hồng Đ can ngăn, nhưng bị cáo vẫn trèo qua hàng rào ra ngoài đường và đã có hành vi dùng dao là loại hung khí nguy hiểm đâm vào vùng ngực trái và của anh L, là vùng trọng yếu của cơ thể. Khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức và thấy trước hành vi của bị cáo có khả năng dẫn đến hậu quả chết người, nhưng anh L không chết là do được cấp cứu kịp thời. Như vậy, nội dung bản bào chữa của Luật sư cho rằng hành vi của bị cáo chỉ phạm tội “Cố ý gây thương tích”, là không có cơ sở chấp nhận; về các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo mà Luật sư đã trình bày tại bản bào chữa là có cơ sở nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Bảo Q thực hiện đã phạm tội “Giết người” với tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a) ...

n) Có tính chất côn đồ.

Bị cáo là công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo biết được rằng tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác đều sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc, song chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất mà bị cáo đã bất chấp pháp luật và đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung của xã hội. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra và cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất

định, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Như vậy mới đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; gia đình bị cáo có công với Cách mạng, bị cáo có ông Nội là Liệt sỹ, bố của bị cáo là cựu chiến binh và bị cáo có thời gian trong quân ngũ; trong vụ án này, người bị hại cũng có một phần lỗi và tại phiên tòa người bị hại đã đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, người bị hại đã kê khai và yêu cầu bị cáo phải bồi thường về chi phí điều trị thương tích và các khoản khác, gồm: Tiền thuốc điều trị là 3.000.000 đồng; tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị tại Bệnh viện 07 ngày là 2.800.000 đồng; tiền ăn và bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại trong thời gian điều trị tại Bệnh viện là 2.200.000 đồng; tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị ở nhà 30 ngày là 9.000.000 đồng; tiền thu nhập bị mất của người bị hại là 10.000.000 đồng; khoản bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị thiệt hại là 23.000.000 đồng; tổng cộng là 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người bị hại chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản với số tiền là 40.000.000 đồng và xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường được số tiền 20.000.000 đồng, nên yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp 20.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Bảo Quốc đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo đã chấp nhận bồi thường các khoản về chi phí điều trị thương tích và các khoản khác theo như yêu cầu người bị hại. Ý kiến của bị cáo là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận và cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại Trần Hữu L các khoản về chi phí điều trị thương tích, tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị, khoản tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị, tiền thu nhập bị mất của người bị hại và khoản bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm, tổng cộng là 40.000.000 đồng; khấu trừ số tiền mà gia đình bị cáo đã bồi thường trước là 20.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 20.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 con dao, loại dao bầu dài 28cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 16,5cm, lưỡi dao một mặt cắt, phần lưỡi rộng nhất là 4,5cm, mũi dao nhọn, cán làm bằng gỗ có kích thước (12,5 x 3 x 2)cm. Đây là công cụ bị cáo sử dụng để phạm tội, không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy là đúng đắn.

[8] Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Bảo Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch về số tiền còn phải bồi thường là 20.000.000 đồng x 5% = 2.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bảo Q phạm tội: “Giết người”.

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bảo Q 12 (mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 02/01/2022.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Bảo Q phải bồi thường cho người bị hại Trần Hữu L về chi phí điều trị thương tích và khoản chi phí khác số tiền là 40.000.000 đồng. Khấu trừ số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường trước là 20.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại Trần Hữu L số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi đương sự có đơn yêu cầu thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 con dao, loại dao bầu dài 28cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 16,5cm, lưỡi dao một mặt cắt, phần lưỡi rộng nhất là 4,5cm, mũi dao nhọn, cán làm bằng gỗ có kích thước (12,5 x 3 x 2)cm.

(Vật chứng có đặc điểm cụ thể như Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 28/4/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Cục thi hành án dân sự tỉnh Đ).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23, Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Bảo Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Bảo Q phải chịu 2.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo; người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình